

Số : /2022/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và
bùn thải từ bể phốt, hầm cầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-STNMT-CTR ngày ... tháng ... năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số .../STP-VB ngày ... tháng ... năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và bùn thải từ bể phốt, hầm cầu trên địa bàn Thành

phố Hồ Chí Minh

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế Quyết định số số 73/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét hệ thống thoát nước và kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, phường, xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Phòng TM và CN Việt Nam (CN Tp.HCM);
- TTUB: CT, các PCT;
- Các ban HĐND Thành phố;
- VPUB: CPVP và các PCVP;
- Các phòng chuyên viên;
- Trung tâm Công báo;
- Trung tâm Báo chí Thành phố;
- Lưu VT, (ĐT/___).

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và bùn thải từ bể
phốt, hầm cầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

(kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể khoản 8 Điều 64 của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Những nội dung không quy định tại quy định này được thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ, Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng và bùn thải từ bể phốt, hầm cầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Chất thải rắn xây dựng* là chất thải rắn phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng.

2. *Chất thải rắn xây dựng thông thường* là chất thải rắn thông thường theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

3. *Bùn thải từ bể phốt, hầm cầu* (còn gọi là bùn hầm cầu) là bùn hữu cơ hoặc vô cơ được nạo vét, thu gom từ các bể tự hoại và nhà vệ sinh công cộng.

4. *Chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng* là chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính thi công xây dựng công trình (được chủ đầu tư ủy quyền thông qua hợp đồng) có phát sinh chất thải rắn xây dựng.

5. *Chủ nguồn thải bùn thải từ bể phốt, hầm cầu* là tổ chức, cá nhân phát sinh bùn thải từ bể phốt, hầm cầu.

6. *Chủ vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu* là tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu.

7. *Chủ xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu* là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu.

Chương II

PHÂN LOẠI, LƯU GIỮ, THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Điều 4. Phân loại chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng phải được phân loại ngay tại nơi phát sinh theo quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 5 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường và theo Danh mục chất thải xây dựng và phá dỡ quy định tại Danh mục chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát và chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chất thải rắn xây dựng sau khi phân loại không được để lẫn với các chất thải khác và phải được lưu giữ riêng theo quy định.

3. Trong trường hợp chất thải rắn xây dựng thông thường có lẫn với chất thải nguy hại thì phải thực hiện việc phân tách phần chất thải nguy hại. Nếu không thể tách được thì toàn bộ hỗn hợp phải được quản lý như chất thải nguy hại.

Điều 5. Lưu giữ chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng phải được lưu giữ theo loại đã được phân loại bằng thiết bị hoặc khu vực lưu giữ trong khuôn viên của công trình xây dựng. Đất, đá, bùn thải quy định tại điểm d, điểm đ khoản 5 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường được vận chuyển trực tiếp đến địa điểm, cơ sở để tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng, sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây hoặc các khu vực đất phù hợp.

2. Thiết bị, khu vực lưu giữ chất thải rắn xây dựng phải bố trí ở nơi tránh bị ngập nước hoặc nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh khu vực lưu giữ; phải ghi hoặc dán nhãn thông tin về loại chất thải rắn xây dựng. Không làm phát tán bụi, mùi, nước thải ra môi trường trong quá trình lưu giữ.

3. Thời gian lưu giữ chất thải rắn xây dựng phù hợp theo đặc tính của loại chất thải và quy mô, khả năng lưu chứa của thiết bị, khu vực lưu giữ.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng

Chất thải rắn xây dựng được thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý theo quy định tại khoản 3; điểm b, d, đ, e, g khoản 5 và khoản 6 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường. Một số quy định cụ thể như sau:

1. Vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định thời gian, tuyến đường được phép lưu thông của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải là phương tiện chuyên dụng bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định và được các cơ quan chức năng cấp phép lưu hành theo quy định.

3. Chuyển giao chất thải rắn xây dựng giữa chủ nguồn thải, chủ vận chuyển và chủ xử lý phải được thực hiện bằng hình thức hợp đồng theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trong trường hợp chủ nguồn thải tự vận chuyển chất thải rắn xây dựng thì phải tuân thủ các quy định tại Điều này.

5. Đối với hoạt động thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng không yêu cầu hồ sơ bảo vệ môi trường và giấy phép xây dựng theo quy định thì chất thải rắn xây dựng phải được quản lý, xử lý đảm bảo quy trình, biện pháp xử lý phù hợp, an toàn và tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Đối với hoạt động thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng có yêu cầu hồ sơ bảo vệ môi trường và giấy phép xây dựng theo quy định thì chất thải rắn xây dựng phải được quản lý, xử lý theo hồ sơ bảo vệ môi trường và giấy phép xây dựng do cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

7. Trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phải được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng phải phù hợp với quy mô, công suất và điều kiện kinh tế-xã hội của Thành phố.

8. Không được thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng hộ gia đình, chủ nguồn thải trên địa bàn các tỉnh thành khác về khu vực tại Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý dưới mọi hình thức khi chưa được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng

1. Thông báo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II cho cơ quan có thẩm quyền quản lý xây dựng trước khi thực hiện thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình.

2. Thực hiện phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng đúng theo quy định.

3. Chỉ ký hợp đồng chuyên giao chất thải rắn xây dựng với chủ vận chuyên khi chủ vận chuyên đã ký hợp đồng với chủ xử lý để tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải rắn xây dựng.

4. Sử dụng biên bản chuyên giao chất thải rắn xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục III của quy định này cho mỗi lần chuyên giao chất thải rắn xây dựng.

5. Hộ gia đình, cá nhân tại vùng nông thôn chưa có hệ thống thu gom chất thải khi tiến hành các hoạt động thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng được tái sử dụng chất thải rắn xây dựng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng, bồi đắp cho đất trồng cây hoặc các khu vực đất phù hợp trong phạm vi diện tích đất được sử dụng đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

6. Không được đổ chất thải trên vỉa hè, lòng đường, nơi công cộng, sông ngòi, suối, kênh rạch, các nguồn nước mặt khác, hệ thống thoát nước hoặc trộn lẫn vào chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyên chất thải rắn xây dựng

1. Đăng ký hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Thu gom, vận chuyên và vận hành trạm trung chuyên (nếu có) chất thải rắn xây dựng theo quy định tại Điều 6 của Quy định này và các quy định khác có liên quan. Không được chôn, lấp, đổ, thải chất thải rắn xây dựng trái quy định pháp luật vệ bảo vệ môi trường hoặc chuyên giao, cho, bán chất thải rắn xây dựng cho đơn vị không có chức năng, năng lực xử lý. Chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyên.

3. Chỉ được ký hợp đồng thu gom, vận chuyên chất thải rắn xây dựng với chủ nguồn thải khi đã ký hợp đồng chuyên giao cho chủ xử lý để xử lý chất thải rắn xây dựng.

4. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyên chất thải rắn xây dựng xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ nguồn thải và chủ cơ sở cung cấp dịch vụ, được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ.

5. Có hồ sơ, tài liệu theo dõi quản lý việc thu gom, vận chuyên chất thải rắn xây dựng, nội dung gồm:

a) Thông tin chủ nguồn thải (tên, địa chỉ công trình, điện thoại liên hệ).

b) Số chuyên xe thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyên trong ngày/tháng của từng chủ nguồn thải.

c) Loại và khối lượng chất thải rắn xây dựng được thu gom, vận chuyên của từng chủ nguồn thải.

d) Địa điểm tiếp nhận xử lý chất thải rắn xây dựng (trạm trung chuyên, cơ sở xử lý; cơ sở tái chế, tái sử dụng; địa điểm san lấp mặt bằng, bồi đắp cho đất trồng cây, các khu vực đất phù hợp).

đ) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyên.

e) Các thông tin khác nếu cần thiết.

6. Cung cấp thông tin năng lực cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng để quản lý, công bố trên website. Mẫu cung cấp thông tin về năng lực thực hiện theo Phụ lục IV, Phụ lục V ban hành kèm theo Quy định này.

7. Lập các báo cáo sau:

a) Báo cáo công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng định kỳ hàng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết 31 tháng 12) theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy định này và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.

b) Báo cáo đột xuất về tình hình thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

8. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Đăng ký hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng phải có giấy phép môi trường theo quy định hoặc các văn bản, giấy tờ tương đương đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

3. Đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện và bố trí nhân lực đáp ứng năng lực tiếp nhận chất thải rắn xây dựng, đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Tiếp nhận và xử lý chất thải rắn xây dựng từ các chủ vận chuyển trên cơ sở hợp đồng ký kết với chủ nguồn thải và có hồ sơ, tài liệu để ghi nhận loại, khối lượng chất thải rắn xây dựng được vận chuyển đến hàng ngày có xác nhận giữa chủ vận chuyển và chủ xử lý.

5. Có hồ sơ, tài liệu theo dõi hoạt động xử lý chất thải rắn xây dựng, nội dung gồm:

a) Thông tin chung của các chủ vận chuyển chất thải rắn xây dựng (tên, địa chỉ văn phòng, điện thoại liên hệ);

b) Số lượng chuyến xe, loại và khối lượng chất thải rắn xây dựng tiếp nhận của từng chủ vận chuyển;

c) Công nghệ, biện pháp xử lý chất thải rắn xây dựng;

d) Nhật ký vận hành các hạng mục công trình, thiết bị trong dây chuyền công nghệ xử lý;

đ) Các thông tin khác nếu cần thiết.

6. Thực hiện đúng quy trình quản lý vận hành cơ sở xử lý; có các biện pháp an toàn lao động trong vận hành và bảo đảm sức khỏe cho người lao động.

7. Lập các báo cáo sau:

a) Báo cáo định kỳ hoạt động xử lý chất thải rắn xây dựng định kỳ hàng năm bao gồm các nội dung chính: thông tin chủ vận chuyển, tên (loại) và khối lượng chất thải rắn xây dựng đã tiếp nhận; công nghệ, biện pháp xử lý và các thông tin khác có liên quan hoạt động xử lý chất thải rắn xây dựng. Nội dung báo cáo định kỳ hoạt động xử lý chất thải rắn xây dựng tích hợp vào báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định hoặc thực hiện báo cáo riêng theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi quản lý.

b) Báo cáo đột xuất về tình hình xử lý chất thải rắn xây dựng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

8. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ Bùn HẦM CẦU

Điều 10. Thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu

Yêu cầu về thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 25 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và tại Điều 3 Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015. Bùn thải từ bể phốt, hầm cầu phát sinh từ thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường. Một số nội dung quy định cụ thể như sau:

1. Vận chuyển bùn hầm cầu theo quy định thời gian, tuyến đường được phép lưu thông của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Chuyển giao bùn hầm cầu giữa chủ nguồn thải, chủ vận chuyển và chủ xử lý phải được thực hiện bằng hình thức hợp đồng theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Phương tiện vận chuyển bùn hầm cầu phải đáp ứng các yêu cầu

a) Xe tải bồn (xe xitéc) đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải. Đảm bảo không rơi vãi bùn hầm cầu, phát tán mùi trong quá trình vận chuyển;

b) Thiết bị bơm, hút bùn hầm cầu phải đảm bảo không rò rỉ;

c) Có dòng chữ “VẬN CHUYỂN Bùn HẦM CẦU” ở hai bên thành của phương tiện với chiều cao ít nhất là 15 cm, kèm theo tên cơ sở, địa chỉ, số điện thoại liên hệ;

d) Có đầy đủ thiết bị và biện pháp kỹ thuật vệ sinh xe tại địa điểm thu gom, tại cơ sở trong thời gian lưu giữ và tại địa điểm xử lý sau khi chuyển giao bùn hầm cầu đến địa điểm xử lý tập trung;

đ) Có đầy đủ đội ngũ lái xe được tập huấn để đảm bảo vận hành an toàn phương tiện, thiết bị trong quá trình vận chuyển bùn hầm cầu.

4. Phương tiện vận chuyển bùn hầm cầu phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và cung cấp tài khoản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để giám sát, quản lý. Thiết bị giám sát hành trình phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt, hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông. Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình được lưu trữ để đảm bảo cung cấp được các thông tin cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

5. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện thô sơ, có thể gây rò rỉ bùn hầm cầu và phát sinh mùi hôi trong quá trình vận chuyển.

6. Địa điểm xử lý bùn hầm cầu tại các cơ sở xử lý đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động trong các khu xử lý chất thải tập trung của Thành phố.

7. Không được thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu hộ gia đình, chủ nguồn thải trên địa bàn các tỉnh thành khác về khu vực tại Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý dưới mọi hình thức khi chưa được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ nguồn thải bùn hầm cầu

1. Chỉ ký hợp đồng chuyển giao bùn hầm cầu với chủ vận chuyển khi chủ vận chuyển đã ký hợp đồng với chủ xử lý để xử lý bùn hầm cầu.

2. Các trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ vận chuyển bùn hầm cầu

1. Đăng ký hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ và quy định tại Điều 10 của Quy định này.

3. Liên hệ Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nơi đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu để cung cấp thông tin năng lực thực hiện thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu theo mẫu quy định tại Phụ lục VII của Quy định này.

4. Chỉ được ký hợp đồng thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu với chủ nguồn thải khi đã ký hợp đồng chuyển giao cho chủ xử lý để xử lý.

5. Vận chuyển bùn hầm cầu đến cơ sở xử lý đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động trong các khu xử lý chất thải tập trung của Thành phố.

6. Chịu trách nhiệm khi có sự cố môi trường xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

7. Lập các báo cáo sau:

a) Báo cáo công tác thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu định kỳ hàng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết 31 tháng 12) theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quy định này và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.

b) Báo cáo bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý trong trường hợp quá 06 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng với chủ xử lý mà chủ vận chuyển không thực hiện chuyển giao bùn hầm cầu theo hợp đồng đã ký kết.

c) Báo cáo đột xuất về tình hình thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

8. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ xử lý bùn hầm cầu

1. Đăng ký hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ và quy định tại Điều 10 của Quy định này.

3. Có giấy phép môi trường hoặc các văn bản, giấy tờ tương đương đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

4. Đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện và bố trí nhân lực đáp ứng năng lực tiếp nhận bùn hầm cầu, đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.

5. Lập các báo cáo sau:

a) Báo cáo định kỳ hoạt động xử lý bùn hầm cầu định kỳ hàng năm bao gồm các nội dung chính: thông tin chủ vận chuyển; khối lượng/dung tích/số xe chở bùn hầm cầu được tiếp nhận; công nghệ, biện pháp xử lý; khối lượng sản phẩm, chất thải sau quá trình xử lý bùn hầm cầu và các thông tin khác có liên quan hoạt động xử lý bùn hầm cầu. Nội dung báo cáo định kỳ hoạt động xử lý bùn hầm cầu được tích hợp vào báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định hoặc thực hiện báo cáo riêng theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi quản lý.

c) Báo cáo bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và Công an Thành phố để theo dõi, quản lý trong trường hợp quá 06 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng với chủ vận chuyển mà chủ vận chuyển không thực hiện chuyển giao bùn hầm cầu theo hợp đồng đã ký kết.

b) Báo cáo đột xuất về tình hình thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 14. Trách nhiệm của Sở ban ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo công tác quản lý trạm trung chuyển, xử lý tập trung chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu của Thành phố gồm: quy hoạch địa điểm, định hướng công nghệ và các yêu cầu bảo vệ môi trường.

b) Cung cấp thông tin, số liệu về trạm trung chuyển, khu xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu tập trung của Thành phố gửi Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ công tác quản lý và thông tin đến các cá nhân, tổ chức trên địa bàn được biết, thực hiện.

c) Tiếp nhận danh sách các chủ vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu do Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi để đăng tải trên website.

d) Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường hoạt động xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu của các cơ sở xử lý theo thẩm quyền.

đ) Chỉ đạo Thanh tra Sở và các đơn vị trực thuộc phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu của chủ nguồn thải, chủ vận chuyển trên địa bàn Thành phố.

e) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu trên địa bàn Thành phố.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng công trình thực hiện quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu khi thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình theo quy định.

b) Tiếp nhận thông báo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng của chủ đầu tư xây dựng công trình để phục vụ công tác quản lý, theo dõi quá trình thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình theo thẩm quyền.

c) Khi cấp phép xây dựng phải rà soát, kiểm tra thông báo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng của chủ đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định này và quy định pháp luật có liên quan.

d) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý đối với các hành vi vi phạm quy định quản lý chất thải rắn xây dựng của chủ đầu tư xây dựng công trình.

đ) Tiếp nhận danh sách các chủ vận chuyển, chủ xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu do Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi để đăng tải trên website.

e) Báo cáo công tác quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân

dân Thành phố. Nội dung chính của báo cáo bao gồm thông tin loại, khối lượng chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu phát sinh, thu gom, vận chuyển xử lý; công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm và các nội dung khác theo tình hình thực tế.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

3. Sở Giao thông vận tải

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải và các đơn vị trực thường xuyên theo dõi, kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý các hành vi vi phạm của chủ vận chuyển đồ, chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu không đúng quy định theo thẩm quyền.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

4. Công an Thành phố

a) Kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm quy định quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu trên địa bàn Thành phố.

b) Tăng cường kiểm tra phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu trên địa bàn Thành phố; phát hiện và xử lý nghiêm đối với chủ phương tiện vận chuyển, trang thiết bị, phương tiện sử dụng không đáp ứng yêu cầu, đồ, chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu không đúng quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

5. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố và Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố

a) Hướng dẫn chủ nguồn thải, chủ vận chuyển và chủ xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu hoạt động trong khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao tuân thủ Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu của chủ nguồn thải và hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu trong khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao. Xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc thông báo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hướng dẫn hộ gia đình, chủ nguồn thải, chủ vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu trên địa bàn thực hiện quy định quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu.

2. Tiếp nhận thông báo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng của chủ đầu tư xây dựng công trình để phục vụ công tác quản lý, theo dõi quá trình thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

3. Khi cấp phép xây dựng phải rà soát, kiểm tra thông báo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng của chủ đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định này và quy định pháp luật có liên quan.

4. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên tổ chức theo dõi, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

5. Tiếp nhận, thống kê, công bố trên website và định kỳ 06 tháng gửi Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan danh sách các chủ vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu thông báo hoạt động với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Báo cáo công tác quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. Nội dung chính của báo cáo bao gồm thông tin loại, khối lượng chất thải rắn xây dựng, bùn hầm cầu phát sinh, thu gom, vận chuyển xử lý; công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm và các nội dung khác theo tình hình thực tế.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ... và thay thế Quyết định số 73/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét hệ thống thoát nước và kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trường hợp các văn bản quy định pháp luật được sửa đổi, bổ sung có thay đổi thì thực hiện theo quy định của các văn bản mới được sửa đổi, bổ sung.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi bổ sung cho phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế phát sinh, các đơn vị gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phụ lục I
MẪU THÔNG BÁO KẾ HOẠCH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY
DỰNG CỦA CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
(KHÔNG BAO GỒM NHÀ Ở)

(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ...
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Mẫu số 01.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Kính gửi: [Tên cơ quan quản lý xây dựng]

1. Thông tin về công trình xây dựng

Tên chủ đầu tư			
Người đại diện	Chức vụ:		
Địa điểm công trình xây dựng			
Giấy phép xây dựng (nếu có)	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan cấp:
Loại hình công trình xây dựng	1. Xây mới	2. Sửa chữa, cải tạo, tu bổ	3. Phá dỡ, di dời
Thời gian xây dựng	/ / ~ / /		
Tên đơn vị xây dựng (chỉ nêu chủ thầu chính)			
Người đại diện	Chức vụ:		
Giấy phép kinh doanh/số CMT			
Địa chỉ công ty	Điện thoại:		

2. Kế hoạch tận dụng vật liệu xây dựng

Vật liệu xây dựng	Khối lượng vật liệu (tấn)	Vật liệu có thể tận dụng tại công trường (tấn)	Vật liệu tái chế (tấn)	Vật liệu mới mua (tấn)	Tỷ lệ tái chế vật liệu $(b+c)/a*100$ (%)	Ghi chú
	(a)	(b)	(c)	(d)	(đ)	
Đất						

Bê tông, gạch vữa						
Nhựa đường						
Gỗ, giấy						
Sắt, thép						
...						

3. Kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng

Tên (Loại) chất thải rắn xây dựng	Khối lượng phát thải (tấn)	Tái sử dụng tại công trường (tấn)	Tái sử dụng tại công trường khác (tấn)	Tái chế tại cơ sở tái chế (tấn)	Xử lý cuối cùng (tấn)	Tỷ lệ tái sử dụng $((f+g)/e*100)$ (%)	Tỷ lệ tái chế $((f+g+h)/e*100)$ (%)	Ghi chú
	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)			
1								
2								
...								

4. Các hồ sơ kèm theo (bản sao):

- Giấy phép xây dựng (nếu có);
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD;
- Các văn bản khác (nếu có)

... .., ngày ... tháng ... năm ...
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Biểu mẫu này có thể bổ sung thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế.

Phụ lục II
MẪU THÔNG BÁO THỰC HIỆN QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY
DỰNG ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH NHÀ Ở
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ...
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: [Tên cơ quan quản lý xây dựng]

1. Thông tin về công trình

Tên chủ hộ:	Số GPXD (nếu có):	Ngày cấp:	
Địa chỉ công trình:			
Loại công trình xây dựng:	1. Xây dựng mới	2. Cải tạo, sửa chữa	3. Phá dỡ, di dời
Thời gian thực hiện công trình:	/ / - / /		
Tên chủ thầu:			
Đại diện:	Chức vụ (nếu có):		
Số giấy phép kinh doanh/Số CMT:			
Địa chỉ văn phòng:			
Số điện thoại:			

2. Chất thải rắn xây dựng phát sinh

Khối lượng chất thải rắn xây dựng ước tính	m ³ (hoặc tấn)
--------------------------------------------	---------------------------

3. Kế hoạch quản lý chất thải xây dựng

Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng	Tên cá nhân, tổ chức thu gom, vận chuyển	
	Đại diện:	Chức vụ (nếu có):
	Số giấy phép kinh doanh (hoặc tương đương)/số CMT (căn cước)	
	Địa chỉ:	
	Số điện thoại:	

Tái chế/Xử lý chất thải rắn xây dựng	Tên cơ sở xử lý, tiếp nhận:	
	Đại diện:	Chức vụ:
	Số giấy phép kinh doanh (hoặc tương đương):	
	Địa chỉ văn phòng:	
	Điện thoại:	

4. Các hồ sơ kèm theo (bản sao):

- Giấy phép xây dựng (nếu có);
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD;
- Các văn bản khác (nếu có)

... .., ngày ... tháng ... năm

CHỦ HỘ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Biểu mẫu này có thể bổ sung thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế.

Phụ lục III
BIÊN BẢN CHUYỂN GIAO CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ...
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. Mẫu biên bản chuyển giao chất thải rắn xây dựng

BIÊN BẢN CHUYỂN GIAO CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG				
Ngày ... tháng ... năm ...				
1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ vận chuyển):				
Địa chỉ công trình xây dựng (địa chỉ văn phòng của chủ vận chuyển):				
Tên chủ đầu tư (tên chủ vận chuyển) : Điện thoại:				
2. Bên nhận (chủ vận chuyển hoặc chủ xử lý):				
Địa chỉ văn phòng: Điện thoại:				
Địa chỉ trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý: Điện thoại:				
3. Chất thải rắn xây dựng chuyển giao				
TT	Tên (Loại)	Mã chất thải	Khối lượng (tấn)	Ghi chú
1				
2				
3	Tổng khối lượng			
4. Bên giao, Bên nhận xác nhận thống nhất chuyển giao chất thải rắn xây dựng theo thông tin nêu trên				
(Địa danh), ngày tháng năm..... Bên giao (Chữ ký, đóng dấu nếu có) Họ và tên		(Địa danh., ngày ... tháng năm.... Bên nhận (Chữ ký, đóng dấu nếu có) Họ và tên		

II. Hướng dẫn sử dụng biên bản chuyển giao chất thải rắn xây dựng

1. Biên bản chuyển giao được lập giữa chủ nguồn thải và chủ vận chuyển, chủ xử lý. Biên bản chuyển giao (được in sẵn để kê khai bằng tay hoặc kê khai trực tiếp trong máy tính trước khi in ra) và được lập thành các bản như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

2. Tổ chức thực hiện:

- Bên giao chất thải rắn xây dựng phải thống nhất với bên nhận kê khai đúng và đầy đủ thông tin của biên bản chuyển giao theo đúng nội dung hợp đồng chuyển giao.

- Biên bản chuyển giao được lập mỗi khi thực hiện một lần chuyển giao chất thải rắn xây dựng tương ứng với từng bên nhận chất thải.

3. Trình tự kê khai, lưu và chuyển biên bản chuyển giao

- a) Mục 1, 2: Bên giao và bên nhận khai đầy đủ thông tin.
 - b) Mục 3: Bên giao khai tên (loại) chất thải, số lượng một lần chuyển giao.
 - c) Mục 4: Đại diện bên giao, bên nhận ký (ghi rõ họ tên) để xác nhận các thông tin từ Mục 1 đến 3 trước khi chuyển giao. Trường hợp không có chủ nguồn thải thì thay bằng cơ quan giao nhiệm vụ vận chuyển.
- Lưu ý: Có thể điều chỉnh một số thông tin cho phù hợp khi lập biên bản chuyển giao chất thải rắn xây dựng theo thực tế phát sinh.

Phụ lục IV
MẪU THÔNG TIN NĂNG LỰC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN DỊCH VỤ THU
GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG
(DÀNH CHO DOANH NGHIỆP)

*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ...
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Tên tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .. , ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT
THẢI RẮN XÂY DỰNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân ...

1) Tên tổ chức (tên đăng ký pháp nhân):

- Đại diện đơn vị:

- Thông tin liên hệ:

+ Trụ sở:

+ Điện thoại:

+ Fax:

+ Email:

+ Website (nếu có):

2) Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

3) Số lượng phương tiện, năng lực thực hiện

STT	Loại phương tiện, trọng tải thiết kế, biển kiểm soát	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
...			

4) Các công trình tiêu biểu đã tham gia:

STT	Tên dự án/Chủ đầu tư/Địa điểm	Thời gian thực hiện	Khối lượng thực hiện	Ghi chú
1				
2				
...				

5) Những công trình đang thực hiện:

STT	Tên dự án/Chủ đầu tư/Địa điểm	Thời gian thực hiện	Khối lượng thực hiện	Ghi chú
1				
2				
...				

6) Đơn vị chuyển giao xử lý chất thải rắn xây dựng:

- Tên:

- Đại diện đơn vị:

- Thông tin liên hệ:

+ Trụ sở:

+ Điện thoại:

+ Fax:

+ Email:

+ Website (nếu có):

- Hợp đồng chuyển giao xử lý chất thải rắn xây dựng số ... ngày ... tháng ... năm ... (đính kèm bản sao).

Tôi, đại diện [*Tên tổ chức*], cam đoan những thông tin kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

... .. , ngày ... tháng ... năm ...

Người đại diện Tổ chức

(*Ký tên, đóng dấu*)

Ghi chú: Biểu mẫu này có thể bổ sung thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế.

... .. , ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: Biểu mẫu này có thể bổ sung thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế.

Phụ lục VI
MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI
RẮN XÂY DỰNG CỦA CHỦ VẬN CHUYỂN
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ...
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân ...

1) Tên tổ chức (tên đăng ký pháp nhân):

- Đại diện đơn vị:

- Thông tin liên hệ:

- Trụ sở:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

- Website (nếu có):

2) Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

3) Thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

TT	Ngày	Thông tin về chủ nguồn thải CTRXD (Giấy phép xây dựng (nếu có))	Tên (Loại) và khối lượng CTRXD đã thu gom, vận chuyển			Thông tin đơn vị tiếp nhận	
			Tên (Loại)	Mã chất thải	Khối lượng (tấn)	Tên	Địa chỉ
1							
2							
...							
Tổng							

... .. , ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện đơn vị thu gom, vận chuyển
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Biểu mẫu này có thể bổ sung thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế.

Phụ lục VII
MẪU THÔNG TIN NĂNG LỰC THỰC HIỆN THU GOM, VẬN
CHUYỂN BÙN HẦM CẦU
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ...
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Tên tổ chức/Cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .. , ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG TIN NĂNG LỰC THỰC HIỆN THU GOM, VẬN CHUYỂN BÙN HẦM CẦU

Kính gửi : Phòng Tài nguyên và Môi trường ...

I. Thông tin chung

- 1) Tên tổ chức/cá nhân:
- 2) Địa chỉ văn phòng:Số ĐT:.....Số Fax:
- 3) Căn cước công dân (nếu là cá nhân): ngày cấp..... nơi cấp.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày cấp..... nơi cấp.....
- 4) Tên cơ sở (nếu có):.....
- 5) Địa chỉ cơ sở:Số ĐT:.....Số Fax:
- 6) Họ tên người liên hệ:.....Số ĐT:.....
- 7) Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:.....
- 8) Thông tin truy cập hệ thống giám sát hành trình:

II. Địa bàn hoạt động

III. Trang thiết bị, phương tiện và cán bộ, công nhân

1. Danh mục thiết bị, phương tiện

STT	Tên phương tiện/Biển kiểm soát	Số lượng	Họ tên cá nhân/tổ chức quản lý điều hành	Đã đáp đặt thiết bị giám sát hành trình
1				
2				
...				

2. Danh sách cán bộ, công nhân

STT	Họ và tên/CCCD/Địa chỉ cư trú	Trình độ học vấn	Công việc cụ thể tại cơ sở
1			
2			
...			

IV. Đơn vị chuyên giao xử lý bùn hầm cầu:

- Tên:

- Đại diện đơn vị:
- Thông tin liên hệ:
- + Trụ sở:
- + Điện thoại:+ Fax:
- + Email:+ Website (nếu có):
- Hợp đồng chuyển giao xử lý bùn hàm cầu số ... ngày ... tháng ... năm ... (đính kèm bản sao).

V. Tôi, đại diện [Tên tổ chức/cá nhân] cam kết tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động đồng thời chịu sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền và tuân thủ đúng hướng dẫn của cơ quan này trong quá trình hoạt động.

Tôi xin cam đoan những thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

... .. , ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Biểu mẫu này có thể bổ sung thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế.

Phụ lục VIII
MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN
BÙN HẦM CẦU
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ...
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN BÙN HẦM CẦU

Kính gửi: Ủy ban nhân dân ...

I. Thông tin chung

- 1) Tên tổ chức/cá nhân:
- 2) Địa chỉ văn phòng:Số ĐT:.....Số Fax:
- 3) Căn cước công dân (nếu là cá nhân): ngày cấp..... nơi cấp.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày cấp..... nơi cấp.....
- 4) Tên cơ sở (nếu có):.....
- 5) Địa chỉ cơ sở:Số ĐT:.....Số Fax:
- 6) Họ tên người liên hệ:.....Số ĐT:.....
- 7) Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:
- 8) Thông tin truy cập hệ thống giám sát hành
trình:

II. Địa bàn hoạt động

III. Thực hiện thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu

TT	Tên phương tiện/Biển kiểm soát	Số chuyển	Số lượng bùn hầm cầu đã thu gom, vận chuyển (m ³)	Đơn vị tiếp nhận
1				
2				
...				
Tổng				

... .. , ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện đơn vị thu gom, vận chuyển
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Biểu mẫu này có thể bổ sung thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế.